

QUY CHẾ

phối hợp cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Kết luận số 100-KL/TW, ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội*”; Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW, ngày 26/12/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Kế hoạch số 67-KH/TU, ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 100-KL/TW của Ban Bí thư;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cụ thể như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, phương thức, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh trong việc cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền các cấp.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cấp tỉnh: Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Cấp huyện: Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh

ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.3. Cấp xã: Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tạo cơ chế phối hợp tổ chức điều tra, thu thập, trao đổi, cung cấp và quản lý, sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

2. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, nghiên cứu, định hướng dư luận xã hội và sử dụng thông tin, kết quả điều tra dư luận xã hội làm cơ sở đánh giá sự phù hợp, hiệu quả của các chủ trương, chính sách; kịp thời điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản lãnh đạo, quản lý đảm bảo khả thi, thiết thực, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ các cơ quan thuộc tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động các cơ quan, đơn vị trong bộ máy Nhà nước; chủ động tích cực hợp tác, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện, các cấp chính quyền điều hành; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nắm bắt, tổng hợp, cung cấp thông tin, phối hợp giải quyết tốt các vấn đề dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra phức tạp, hình thành “điểm nóng”.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Dư luận xã hội bao gồm nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau; luồng ý kiến có thể là tuyệt đại đa số, đa số, nhiều ý kiến (rộng) hoặc một số ý kiến (hẹp), thể hiện nhận thức, tâm tư, tình cảm, ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, những người có liên quan hoặc có mối quan tâm đến các sự kiện, các vấn đề về chủ trương, chính sách hoặc hoạt động có liên quan, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh, lợi ích chính đáng của các nhóm xã hội trên địa bàn.

2. Phương thức thể hiện dư luận xã hội công khai hoặc không công khai; trong quá trình hoạt động và bằng các phương pháp, biện pháp nghiệp vụ, các cơ quan, tổ chức thu thập, tổng hợp, văn bản hóa dư luận xã hội, phục vụ việc nghiên cứu, điều chỉnh chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý... phù hợp thực tiễn.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN DƯ LUẬN XÃ HỘI

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thăm dò dư luận xã hội về những vấn đề mới, vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong lãnh đạo, quản lý hoặc các hoạt động, lĩnh vực mà dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

2. Phối hợp nghiên cứu, xác minh thông tin, kết quả điều tra xã hội học; nhận định, đánh giá và đề xuất, kiến nghị cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan có thẩm quyền những biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời, phù hợp những vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội nảy sinh trong các chủ trương, chính sách, những vấn đề, sự kiện xã hội được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm, không để hình thành “điểm nóng” và góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành kinh tế - xã hội địa phương.

3. Cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội; đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, thù địch, không để các đối tượng cơ hội lợi dụng những vấn đề xã hội bức xúc, thúc đẩy các luồng dư luận trái quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc công kích, kích động tâm trạng xã hội, chống phá Đảng và Nhà nước.

Điều 6. Cơ chế, nguyên tắc, yêu cầu trong cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin dư luận xã hội

1. Cơ chế

1.1. Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các đợt điều tra chuyên đề về những vấn đề, lĩnh vực người dân quan tâm; ngoài ra, định kỳ hàng tháng và khi cần thiết, tổng hợp thông tin dư luận từ nguồn cộng tác viên. Các báo cáo tổng hợp thông tin, kết quả điều tra được gửi cấp ủy, chính quyền, ngành, đơn vị có thẩm quyền liên quan trực tiếp đến nội dung thông tin để nghiên cứu, xử lý.

1.2. Cung cấp thông tin dư luận xã hội cho cấp ủy, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc, cơ quan chuyên môn có liên quan (*trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu thì gửi trực tiếp thường trực cấp ủy, hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân*).

1.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tùy tình hình thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ và nội dung thông tin dư luận xã hội có liên quan, phối hợp trao đổi, cung cấp theo cơ chế đồng cấp, ngang cấp, cấp trên và cấp dưới phù hợp. Đối với các nội dung vượt thẩm quyền, thông tin trọng yếu, nhạy cảm, báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo hoặc trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý.

2. Nguyên tắc

2.1. Cung cấp thông tin phải kịp thời, chính xác, có chọn lọc, phản ánh đầy đủ tâm tư, tình cảm, ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đối với từng chủ trương, chính sách, vấn đề, sự kiện; tuyệt đối không lồng ghép các quan điểm, định hướng ngành, lĩnh vực hoặc ý chí lãnh đạo địa phương, đơn vị, làm sai lệch thông tin dư luận xã hội.

2.2. Quản lý, sử dụng thông tin, kết quả điều tra dư luận xã hội tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo mật và chỉ nhằm mục đích phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị có liên quan trực tiếp nội dung thông tin.

2.3. Xử lý, giải quyết thông tin dư luận xã hội đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; chú trọng tuyên truyền, cung cấp thông tin, giải thích làm rõ các mối quan hệ về lợi ích giữa nhà nước, xã hội, người dân khi triển khai các chủ trương, chính sách để định hướng dư luận xã hội; động viên, khuyến khích người dân bày tỏ quan điểm, thái độ tích cực, đồng tình.

3. Yêu cầu

3.1. Thông tin dư luận xã hội được thu thập, văn bản hóa và tùy thuộc tính chất, vấn đề để xác định ở các cấp độ mật phù hợp ("*Mật*", "*Tối mật*", "*Tuyệt mật*"); việc gửi, nhận và bảo quản phải theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước về bảo mật. Trong trường hợp đột xuất, bức thiết phải gửi ngay bằng hình thức nhanh nhất để kịp thời phối hợp, xử lý.

3.2. Các báo cáo thông tin dư luận xã hội phải đảm bảo tính kịp thời, khách quan, khoa học từ việc lựa chọn vấn đề, tổ chức điều tra, nắm bắt dư luận đến xử lý thông tin và đưa ra những nhận định, kiến nghị, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý, giải quyết.

3.3. Các cấp ủy đảng, cơ quan liên quan phải coi thông tin dư luận xã hội là nội dung quan trọng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo; là cơ sở để nghiên cứu, tham khảo trong quá trình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành hoặc điều chỉnh hoạt động lãnh đạo, điều hành, quản lý phù hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức

1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn

1.1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng công tác dư luận xã hội, coi nắm bắt và định hướng dư luận xã hội là nội dung trọng yếu trong công tác tư tưởng, kênh thông tin quan trọng giúp cấp ủy, chính quyền kịp thời có những biện pháp cụ thể trong lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị.

1.2. Sử dụng thông tin, kết quả điều tra dư luận xã hội làm căn cứ trong quá

trình lãnh đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương, đơn vị và quy trình ban hành quyết định lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

1.3. Khi tiếp nhận thông tin dư luận phản ánh về những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, thường trực cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị xác minh, báo cáo hướng giải quyết, kết quả xử lý các vấn đề, vụ việc mà dư luận xã hội quan tâm (*bằng văn bản*) và chỉ đạo Ban Tuyên giáo cùng cấp kịp thời thông tin, định hướng dư luận.

2. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo các cấp

2.1. Ban Tuyên giáo các cấp là cơ quan chủ trì, làm đầu mối tham mưu thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động công tác dư luận xã hội; phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp trong hoạt động nắm bắt, tổng hợp, nghiên cứu, cung cấp thông tin dư luận xã hội và định hướng dư luận xã hội.

2.2. Thường xuyên cập nhật nội dung, vấn đề phát sinh được các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đề xuất để định hướng hoạt động nắm bắt, thu thập thông tin của đội ngũ công tác viên dư luận xã hội; tiếp nhận, tổng hợp thông tin phản hồi về tâm trạng, nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân để định hướng dư luận và phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức.

2.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các cuộc điều tra dư luận xã hội về vấn đề, lĩnh vực mà dư luận Nhân dân quan tâm; trao đổi, xác minh thông tin, tổng hợp kết quả, báo cáo cấp ủy, Ban Tuyên giáo cấp trên hoặc cung cấp thông tin để các cơ quan, đơn vị liên quan, ngành chức năng nghiên cứu, xử lý.

2.4. Đảm bảo việc cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin dư luận xã hội đúng thẩm quyền, mục đích; bảo mật danh tính cơ quan, tổ chức, người cung cấp thông tin dư luận xã hội.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy

3.1. Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo cùng cấp tham mưu cấp ủy lãnh đạo, định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, chương trình, mục tiêu, kế hoạch phát triển của địa phương.

3.2. Chủ động phát hiện sớm các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực công tác; tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền cách thức định hướng dư luận xã hội có hiệu quả gắn với thường xuyên rà soát, phòng ngừa khuyết điểm, vi phạm ở những lĩnh vực, những khâu dễ xảy ra vi phạm.

3.3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và khi cần thiết, chủ động phối hợp

với Ban Tuyên giáo cùng cấp, các cơ quan báo chí, kịp thời cung cấp thông tin chính thức về các hoạt động để phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm; nhất là công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, kỷ luật, các thông tin về chính sách dân tộc, tôn giáo, nội chính, phòng chống tham nhũng, kết quả xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

4. Trách nhiệm của cơ quan chính quyền và các tổ chức trong bộ máy nhà nước các cấp

4.1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo cùng cấp tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế số 04-QC/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm*”. Coi điều tra xã hội học về dư luận xã hội là một khâu thiết yếu trong quy trình ban hành và thực hiện các quyết sách của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.2. Chủ động đề xuất nội dung, phối hợp và tạo điều kiện để Ban Tuyên giáo cùng cấp, cộng tác viên dư luận xã hội triển khai các hoạt động nắm tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp nhận, xử lý, phối hợp nghiên cứu, xác minh thông tin, kết quả điều tra dư luận xã hội do các cơ quan chuyên môn thực hiện và có liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực, địa phương đơn vị. Khi cần thiết, xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức các cuộc điều tra xã hội học về những vấn đề thuộc lĩnh vực ngành, địa phương, đơn vị mà dư luận Nhân dân quan tâm.

4.3. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và chế độ tiếp công dân định kỳ để lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh; quan tâm giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng, phù hợp của Nhân dân.

4.4. Trong những trường hợp cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến thông tin dư luận xã hội phản ánh (*vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm*) có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, tiến hành xác minh, cung cấp thông tin liên quan, kết luận rõ ràng, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý những vi phạm; bảo đảm quyết định xử lý hành vi vi phạm được thi hành nghiêm túc và chịu trách nhiệm về quyết định xử lý của mình; kịp thời báo cáo cấp ủy, Ban Tuyên giáo cùng cấp và cấp trên theo yêu cầu.

5. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

5.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ làm công tác theo dõi dư luận xã hội; thường xuyên nắm chắc diễn biến tư tưởng, tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; định kỳ hoặc đột xuất báo

cáo, trao đổi thông tin dư luận xã hội với Ban Tuyên giáo cùng cấp.

5.2. Gắn hoạt động công tác dư luận xã hội với thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 21/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 01/02/2018 của Ban Bí thư về việc “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền”.

Chương III PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 8. Phương thức phối hợp

1. Ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hoặc Ban Tuyên giáo cùng cấp hàng năm hoặc khi cần thiết về tổ chức điều tra xã hội học, nắm bắt, tổng hợp thông tin dư luận xã hội đối với từng chủ trương, chính sách, vấn đề, sự kiện cụ thể.

2. Hàng năm, trong chương trình công tác các cơ quan, đơn vị, tổ chức xác định nội dung, vấn đề có thể phát sinh dư luận xã hội khi triển khai thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai các cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội.

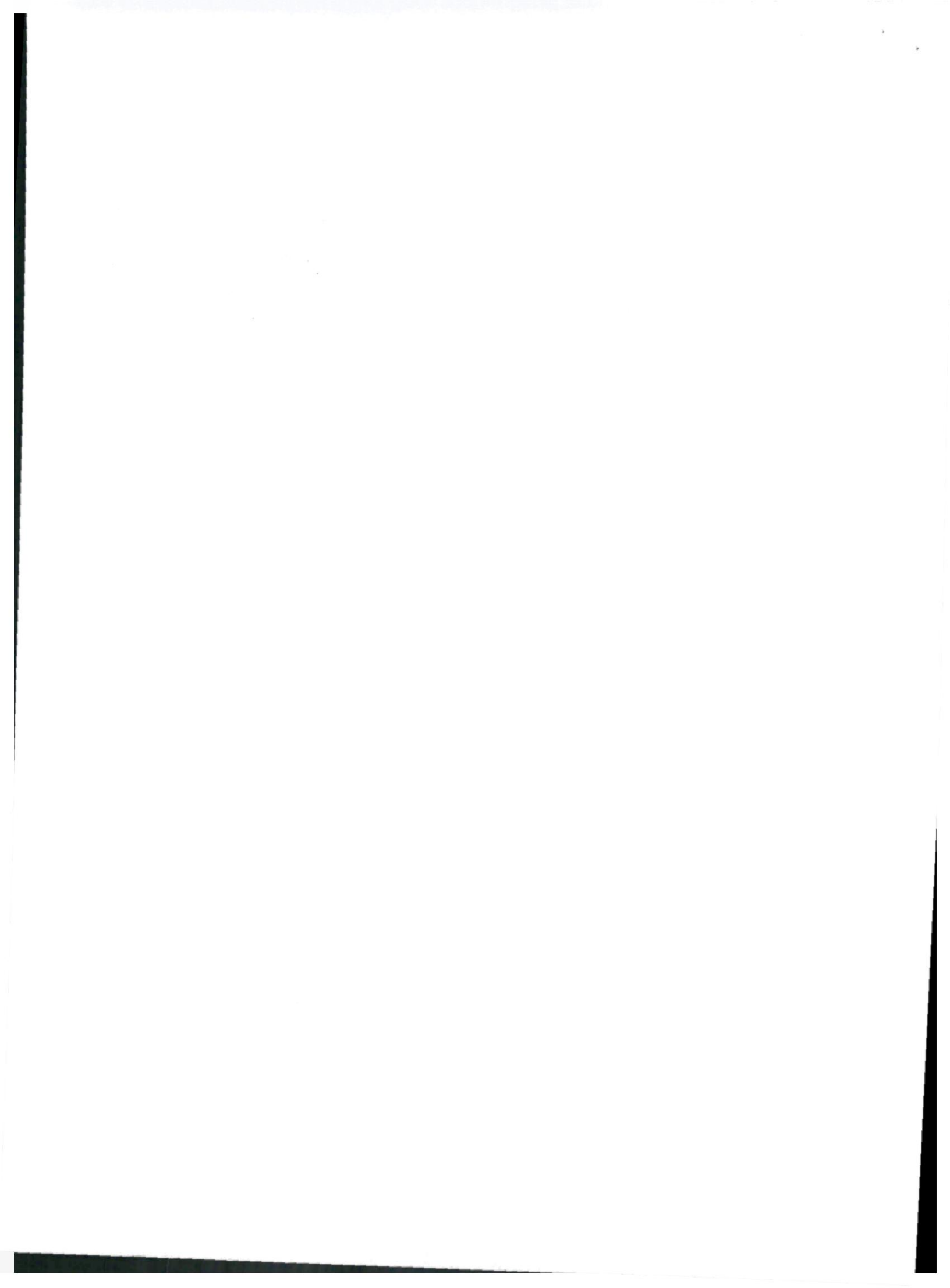
3. Khi phát sinh các vấn đề phức tạp, nhạy cảm và xét thấy cần thiết, các cơ quan liên quan kịp thời thông tin (bằng văn bản) và đề nghị Ban Tuyên giáo cùng cấp phối hợp tổ chức điều tra, thăm dò hoặc khảo sát tình hình dư luận trong Nhân dân đối với một hay một số vấn đề cụ thể làm cơ sở nhận định, đánh giá và điều chỉnh phù hợp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại Điểm 2, Điều 1 căn cứ Quy chế thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện Quy chế.



3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan kịp thời phản ánh với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Viện DLXH BTG Trung ương,
- CQTT BTGTW tại Đà Nẵng (T26),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cq tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)



Phạm Minh Loan